

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA DIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 14/NQ-HĐND

Ia Din, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành quy chế hoạt động
của Hội đồng nhân dân xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA DIN
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các
cấp năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Xét Tờ trình số 13/TTr-HĐND, ngày 20/07/2021 của Thường trực Hội đồng
nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng
nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

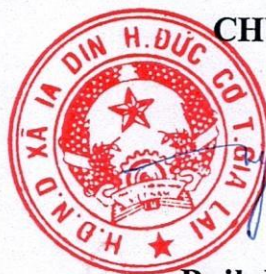
Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND xã Ia Din khóa VII - Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 31/08/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Puih H' Nguyệt

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IADIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Ia Din
khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, ngày 31/08/2021
của Hội đồng nhân dân xã Ia Din)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015 và các văn bản pháp luật khác liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Din khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026 và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

**Chương II
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo

quy định của pháp luật; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản Luật khác có liên quan.

3. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo quy định tại Mục 1, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015.

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân xã quyết định vào kỳ họp cuối cùng của năm trước theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân tổ chức kỳ họp chuyên đề trong trường hợp cần thiết, theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung của Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:

a. Xem xét các báo cáo theo quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015.

b. Thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã nhằm đảm bảo việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh tại địa phương.

c. Thực hiện chất vấn và xem xét chất vấn theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015.

d. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định tại Điều 63, Điều 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015.

e. Miễn nhiệm, bãi nhiệm những người giữ chức danh do Hội đồng nhân dân bầu và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội của xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, nếu lý do không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

4. Khi họp, đại biểu mang theo tài liệu gửi trước và quản lý sử dụng tài liệu theo quy định. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp.

Điều 5. Chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, các đơn vị có liên quan để thống nhất dự kiến những

nội dung, chương trình họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan có liên quan chuẩn bị.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

4. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan có trách nhiệm gửi báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo Nghị quyết đến các Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra theo quy định. Nếu Ủy ban nhân dân xã gửi nội dung trình kỳ họp không đúng thời gian quy định (trừ trường hợp được Thường trực Hội đồng nhân dân xã đồng ý), các Ban có quyền từ chối thẩm tra, đồng thời báo cáo để kỳ họp xem xét, quyết định.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015.

6. Công chức Văn phòng-Thống kê xã có trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức và phục vụ kỳ họp theo quy định; chuẩn bị và gửi tài liệu kỳ họp cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp. Các đồng chí phụ trách tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các thôn, làng, gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã để tổng hợp và gửi về các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả lời bằng văn bản tại kỳ họp hoặc giữa hai kỳ họp.

8. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 3 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, công chức phụ trách văn hóa thông tin xã có trách nhiệm thông báo trên trang điện tử thông tin xã và các phương tiện thông tin về nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp.

Điều 6. Tổ chức, điều hành Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ tọa, điều hành kỳ họp.

2. Chủ tọa kỳ họp lựa chọn 2 đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm công tác thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã. Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng một trong hai hình thức biểu quyết: Biểu quyết công khai (giơ tay) hoặc bỏ phiếu kín. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể biểu quyết tán thành hoặc không tán thành. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không được biểu quyết thay đại biểu Hội đồng nhân dân xã khác.

Điều 7. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất là 6 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, thư ký kỳ họp phải hoàn chỉnh Nghị quyết, biên bản của kỳ họp trình chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp Nghị

quyết, biên bản phải gửi lên thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định. Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch và tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri sau kỳ họp, để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến, vận động cử tri thực hiện các Nghị quyết kỳ họp.

Điều 8. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình tại kỳ họp giữa năm của năm trước theo quy định tại Điều 58 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân xã.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 9. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hoạt động thường xuyên theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban Pháp chế, Trưởng ban Kinh tế-Xã hội của Hội đồng nhân dân xã. Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Trưởng hai Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan hữu quan

nhà nước, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân giúp chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

3. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trước tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch và Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 11. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Việc tổ chức các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp thường kỳ mỗi tháng 1 lần và họp đột xuất khi cần thiết. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ sẽ được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp. Nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền chủ tọa kỳ họp.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phân công Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị nội dung, chương trình phiên họp.

Chậm nhất 05 ngày trước ngày tổ chức phiên họp, Trưởng, Phó các ban Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm đề xuất các nội dung, chương trình của phiên họp bằng văn bản, gửi Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét, báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Công chức Văn phòng-Thống kê xã có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện để tổ chức phiên họp, tài liệu phiên họp phải được gửi trước cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày tổ chức phiên họp ít nhất 01 ngày.

5. Ủy ban nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

6. Đại diện Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã được mời dự các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 12. Các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Giám sát việc ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn, trong thời gian giữa 2 kỳ họp Hội đồng nhân dân.

3. Giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân xã theo quy định tại Điều 70 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Giám sát việc khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

6. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo quy định tại Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 13. Hoạt động tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ hằng tháng tại trụ sở của xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng lịch và tổ chức tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

3. Thời gian, địa điểm tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân được công khai tại bảng thông tin của xã và đài truyền thanh của xã.

Điều 14. Việc ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Tất cả các văn bản trước khi ban hành phải trình Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thẩm tra về thủ tục hành chính, nội dung, hình thức và thể thức văn bản. Công chức Văn phòng-Thống kê xã chịu trách nhiệm theo dõi, phát hành và lưu trữ văn bản của Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; các văn bản về tổ chức nhân sự liên quan thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân. Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được Chủ tịch phân công, ủy quyền ký các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 15. Cơ cấu, tổ chức và nhiệm vụ của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban Hội đồng nhân dân xã gồm 1 Trưởng ban, 1 Phó trưởng ban và 3 Ủy viên. Các thành viên của các Ban chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân xã về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; Chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Trưởng ban đối với việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Các Ban Hội đồng nhân dân xã phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ các Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.

3. Ngoài các nhiệm vụ theo khoản 2 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a. Căn cứ vào Chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân xã, các Ban của hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác năm.

b. Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Đề xuất nội dung cần tập trung thảo luận, chất vấn gửi đến Thường trực Hội đồng xã chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; đề xuất các nội dung, chương trình các phiên họp thường trực Hội đồng nhân xã chậm nhất trước 5 ngày tổ chức phiên họp.

5. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đối với các lĩnh vực Ban phụ trách.

Điều 16. Nguyên tắc và chế độ làm việc của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, trên cơ sở tập thể trao đổi, thảo luận và thống nhất.

2. Hình thức hoạt động của ban được thực hiện chủ yếu thông qua các cuộc họp thẩm tra nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và thông qua các cuộc khảo sát, giám sát chuyên đề theo kế hoạch và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Các Ban Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc đột xuất để đánh giá kết quả hoạt động của Ban và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 17. Trách nhiệm của Trưởng ban và các Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng Ban: Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công với tư cách là thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

b. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

c. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban. Thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã.

d. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

đ. Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã mời.

e. Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban.

g. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban trong phạm vi hoạt động của Ban; tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Điều 18. Hoạt động giám sát của các Ban hội đồng nhân dân xã

1. Hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Mục 3, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã xây dựng Kế hoạch giám sát hàng năm, để triển khai thực hiện.

3. Trước mỗi đợt giám sát, các Ban của Hội đồng nhân dân xã ban hành quyết định thành lập Đoàn giám sát, tổ chức họp thành phần có liên quan để thông qua dự thảo kế hoạch, nội dung giám sát. Các thành phần có liên quan được mời và có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc giám sát do các Ban Hội đồng nhân dân xã tổ chức.

Điều 19. Hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã

Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện thẩm tra các Báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Chương V

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 20. Đại biểu hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Điều 21. Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 93 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Liên hệ chặt chẽ với cử tri tại đơn vị ứng cử; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

3. Tiếp công dân theo quy định tại Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 22. Quyền hạn của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Quyền chất vấn theo quy định tại Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 97 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

3. Quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 98 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

4. Quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 99 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

5. Quyền miễn trừ theo quy định tại Điều 100 và Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

6. Quyền ứng cử hoặc đề cử theo quy định tại Điều 97 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

7. Quyền được đảm bảo các điều kiện hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác, theo quy định tại Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Chương VI **QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC** **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 23. Mỗi quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chấp hành theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; tham gia đầy đủ các hội nghị, cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện khi được mời.

Điều 24. Mỗi quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với cấp ủy Đảng

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chấp hành sự chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy xã; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; cụ thể hóa Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng ủy xã thành các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 25. Mỗi quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành, đoàn thể xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các ban, ngành đoàn thể xã xây dựng, ký kết và thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Ủy

ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các ban, ngành đoàn thể xã theo quy định.

Điều 26. Mỗi quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã thông qua các việc sau:

a. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo Nghị quyết có liên quan đến lĩnh vực các ban phụ trách, trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

b. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm của các ban; về chương trình, nội dung giám sát và kết quả giám sát của các ban. Đôn đốc, thực hiện chương trình giám sát theo quy định.

c. Phân công các ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

d. Yêu cầu các ban điều chỉnh kế hoạch giám sát, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban Hội đồng nhân dân xã thông qua các việc sau:

a. Hằng tháng, tổ chức họp giao ban với các Trưởng ban, Phó trưởng ban để phối hợp hoạt động, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động của các ban.

b. Xem xét và tổng hợp kết quả giám sát của các ban để báo cáo Hội đồng nhân dân xã quyết định.

c. Tham dự cuộc họp của các ban khi được mời.

Điều 27. Mỗi quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các đại biểu, các đồng chí phụ trách đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đôn đốc các đại biểu, các đồng chí phụ trách đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định.

2. Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến, chất vấn của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, theo dõi đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Chỉ đạo Công chức Văn phòng-Thống kê xã thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 28. Mỗi quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ứng cử tại xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác thường xuyên với các đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ứng cử tại xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định.

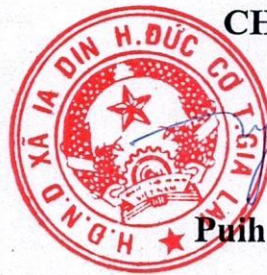
Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Căn cứ nội dung Quy chế này và các quy định của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Công chức Văn phòng-Thống kê xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Điều 30. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện quy chế có mâu thuẫn, vướng mắc, chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Công chức Văn phòng-Thống kê xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



CHỦ TỊCH

Phù H' Nguyệt

CÓ T. 614